

Bản án số: 200/2026/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiệp và bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh ngày 24/04/1986 tại tỉnh Ninh Bình; số CCCD: 035086009016; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường C, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; vợ: Nguyễn Thị L; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 26/5/2026, chuyển tạm giam từ ngày 04/6/2026 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam P, Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường C, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/5/2026, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 90H8-3347 đi từ nhà đến khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ Quốc lộ A và đi vào đường N thuộc phường P, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không nhớ biển kiểm soát), đeo khẩu trang, T tiến lại gần nói “*Chú hộ cháu tý*”, ý Thanh nhờ người đàn ông này mua hộ ma túy. Người đàn ông nói “*Bao nhiêu*” thì T lấy tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho người này rồi nói “*Chú lấy hộ cháu mấy con*”, ý T là mua loại ma túy ngựa. Người này cầm tiền bảo T đứng chờ rồi điều khiển xe mô tô đi đâu khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 túi nilon trong suốt có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ, biết đây là ma túy ngựa nên T cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, T cất túi ma túy ở hộc tường trong ô thoáng cửa ra vào bếp phía ngoài hành lang nhà ở của T.

Đến khoảng 10 giờ ngày 24/5/2026, T lấy số ma túy đã cất giấu ra để sử

dụng. Thanh lấy bật lửa, giấy bạc có sẵn ở nhà và 01 viên ma túy đã cắt giầu trước đó vào nhà vệ sinh phía sau nhà để sử dụng. Thanh cho viên ma túy lên tờ giấy bạc, dùng bật lửa hơi bên dưới để ma túy bốc khói rồi hít qua miệng vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong viên ma túy, T vo mảnh giấy bạc rồi vứt xuống sông phía sau nhà, 04 viên ma túy còn lại T vẫn để trong túi nilon và cất lại vị trí ban đầu để sử dụng dần cho bản thân.

Ngày 25/5/2026, Công an phường C tiến hành làm việc và xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với T, kết quả Thanh dương tính với ma túy Methamphetamine. Thanh đã khai nhận và chỉ dẫn vị trí cất giấu số ma túy tại chỗ ở của Thanh, tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng trong suốt, có viền màu xanh bên trong có 04 viên nén hình tròn màu đỏ, T khai là ma túy ngựa và xin đầu thú. Cơ quan Công an tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú theo quy định.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Thu giữ tại hộc tường ô thoáng cửa ra vào phòng bếp nhà Nguyễn Xuân T 01 túi nilon có kẹp zip bằng nhựa trong suốt kích thước (01x1,5) cm viền màu xanh, bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu đỏ, được niêm phong ký hiệu “MT01”.

- Nguyễn Xuân T tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 90H8-3347, số khung 1208AY040617, số máy 2540671 và 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda màu vàng, đen bạc, xe có BKS 90H8-3347 mang tên Nguyễn Xuân T1.

- Thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Xuân T được đựng trong chai nhựa trong suốt đóng nắp kín, niêm phong ký hiệu “NT01”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân T tại tổ dân phố C, phường C, tỉnh Ninh Bình, kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 2627/KL-KTHS ngày 31/5/2026 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận: “*Mẫu viên nén trong phong bì niêm phong ký hiệu MT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,448g (không phải bốn trăm bốn mươi tám gam) loại: Methamphetamine.*”

Tại Kết luận giám định số 2628/KL-KTHS ngày 31/5/2026 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận: “*Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 (ghi thu của Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986, trú tại: tổ dân phố C, phường C, tỉnh Ninh Bình) gửi giám định.*”

Cáo trạng số 74/CT-VKS-KV5 ngày 15/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

- + Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 90H8-3347 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân T1.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo T, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 90H8-3347 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Xuân T1 là tài sản chung của bà và ông T1, do ông T1 mua; ông T1 đã chết nên bà đã cho bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại nhưng bà không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà chiếc xe mô tô trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản tạm giữ tài sản đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 25/5/2026, tại nhà ở của Nguyễn Xuân T thuộc tổ dân phố C, phường C, tỉnh Ninh Bình, T đã cất giấu trái phép 0,448 gam ma túy loại Methamphetamine tại hộc tường trên ô thoáng cửa ra vào phòng bếp của gia đình với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đến Công an phường C, tỉnh Ninh Bình đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp số ma túy đã cất giấu. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm: ...

c. ... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Xuân T1 là thương binh loại A với tỷ lệ 25%, đồng thời bị cáo có chị gái là Nguyễn Thị L1Loan là người bị nhiễm chất độc hóa học (chất độc da cam) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự an toàn trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung : Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 90H8-3347, số khung 1208AY040617, số máy 2540671 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 90H8-3347 mang tên Nguyễn Xuân T1 là tài sản chung của ông Nguyễn Xuân T1 và bà Nguyễn Thị P (bố mẹ đẻ của bị cáo), ông T1 đã chết, bà P cho bị cáo mượn xe mô tô trên để đi lại nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà P là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 phong bì số 2627/KTHS, mặt trước có ghi dòng chữ “Mẫu vật hoàn trả MT01” là mẫu vật ma túy loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tình tiết khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân T: Thành khai nhận ngày 24/5/2026 đã sử dụng ma túy loại Methamphetamine tại nhà ở của mình đồng thời tại kết quả giám định nước tiểu của T xác định T dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Tuy nhiên, T không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, do đó hành vi của Nguyễn Xuân T không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 23/6/2026, Công an phường C,

tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Xuân T về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Xuân T: Thanh khai mua của một người đàn ông không quen biết tầm 50 tuổi, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm lười trai, điều khiển xe mô tô Dream, T không nhớ biển kiểm soát ở khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ QL1A giao với đường N thuộc địa phận phường P, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được người đàn ông này. Ngoài lời khai của T, không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án là có cơ sở.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 05 năm 2026.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 2627/KTHS, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả MT01”.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 90H8-3347, số khung 1208AY040617, số máy 2540671 và 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda màu vàng, đen bạc, xe có BKS 90H8-3347 mang tên Nguyễn Xuân T1.

Vật chứng hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng của Công an tỉnh N (*Tình trạng đặc điểm vật chứng như Phiếu nhập kho vật chứng số 51/PHK-CSMT và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/6/2026*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N có trách nhiệm bàn giao vật chứng của vụ án sang Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Ngân

